

Bản án số: 101/2020/DS-PT

Ngày: 14/7/2020

V/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nữ.

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong

Ông Ngô Thanh Sỹ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Bà Lê Hồng Thư - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐ - PT ngày 10 tháng 3 năm 2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 220/TB.TA ngày 01 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1969

Địa chỉ: 156 Lê Thanh Nghị, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bá H, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: khu phố N, phường Đ, Thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ liên hệ: Số 47, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019).

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC.

Địa chỉ: Khu công nghiệp N 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy H. Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân N, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu phố 2, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản ủy quyền 28/11/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Võ Văn M, sinh năm 1961

Địa chỉ: 156 Lê Thanh Nghị, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bá H, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: khu phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ liên hệ: Số 47, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2019).

2. Ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1957

Hộ khẩu thường trú: ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: 127B Đinh Tiên Hoàng, phường 3, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

3. *Người kháng cáo*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T do ông Trần Bá H đại diện trình bày: Ngày 01/7/2011, bà Nguyễn Thị Bích T ký hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTD với Xí nghiệp sản xuất vật liệu và xây dựng T – T (sau đây gọi tắt là Xí nghiệp) trực thuộc Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng IDC nay là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC (sau đây gọi tắt là Công ty IDC). Nội dung hợp đồng thể hiện Xí nghiệp (ông Nguyễn Gia T đại diện ký) vay của bà Nguyễn Thị Bích T số tiền vay: 500.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 27%/năm. Mục đích vay: phục vụ kinh doanh. Thời hạn vay: 12 tháng. Hợp đồng vay không có thỏa thuận biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Sau khi ký hợp đồng vay tiền, bà T đã giao đủ tiền cho Xí nghiệp, cụ thể như sau: Giao tiền mặt 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) theo phiếu thu ngày 07/7/2011 và chuyển khoản vào tài khoản của Xí nghiệp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh H số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) ngày 07/7/2011.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Xí nghiệp không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký nói trên. Do đó, ngày 27/11/2011 bà T có gửi giấy đề nghị Xí nghiệp hoàn trả tiền nợ gốc và lãi mà Xí nghiệp đã vay. Ngày 28/11/2011, Giám đốc Công ty IDC đã có bút phê vào giấy đề nghị trả nợ của bà T để những người có thẩm quyền của Công ty thanh toán nợ cho bà T nhưng đến nay bà T vẫn chưa nhận được tiền thanh toán nợ từ phía Công ty IDC.

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Công ty IDC phải trả cho bà T tổng số tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng nói trên là 635.000.000đ (sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng) trong đó bao gồm: Nợ gốc: 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và tiền lãi trong hạn từ 07/7/2011 đến 07/7/2012) với lãi suất 27%/năm là: 135.000.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa, bà T xin rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi 135.000.000đ, chỉ yêu cầu Công ty IDC trả lại cho bà T số tiền 500.000.000đ.

Bị đơn Công ty Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC do ông Mai Xuân N đại diện trình bày: Xí nghiệp sản xuất vật liệu và xây dựng T – T được thành lập theo quyết định số 187/QĐ - CT ngày 17/01/2006 của Hội đồng quản trị Công ty IDC và là đơn vị trực thuộc của Công ty IDC. Xí nghiệp được hoạt động kinh doanh những ngành nghề theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh. Hoạt động của Xí nghiệp phải được sự ủy quyền của Công ty IDC, nội dung ủy quyền phải được thể hiện cụ thể từng vấn đề. Xí nghiệp là đơn vị hạch toán phụ thuộc, định kỳ hàng quý, hàng năm có quyết toán báo cáo tài chính riêng và nộp về cho Công ty để hợp nhất báo cáo toàn công ty. Hiện nay Xí nghiệp chưa giải thể nhưng không phát sinh hoạt động sản xuất, kinh doanh nào. Ông Nguyễn Gia T đã nghỉ hưu từ ngày 01/02/2016 và các cán bộ chuyên môn của Xí nghiệp cũng đã nghỉ việc.

Về việc Xí nghiệp huy động vốn bên ngoài: Để thực hiện thi công khai thác cung cấp đá tận thu cho công trình Nhà máy thủy điện Đ (Quảng Ngãi) thì ngày 22/6/2011, ông Trần Thiện T – Giám đốc công ty đã ban hành Quyết định số 150/CT-QĐ về việc giao nhiệm vụ cho Xí nghiệp theo hình thức giao khoán,

trong đó có nội dung: “Xí nghiệp chủ động huy động vốn lưu động phục vụ sản xuất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản lý của Công ty...”

Theo nội dung quyết định này, ông Nguyễn Gia T đã tự ý đại diện cho Xí nghiệp để ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Bích T theo hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTD ngày 05/7/2011 với nội dung hợp đồng như ông Học đã trình bày. Tuy nhiên, trong hồ sơ lưu trữ không có hợp đồng tín dụng ngày 01/7/2011 như bà T cung cấp cho Tòa án và có sự khác nhau về ngày ký hợp đồng và phương thức giải ngân. Việc ông T đại diện Xí nghiệp ký hợp đồng tín dụng với bà T nói trên không được sự ủy quyền của Công ty là không đúng thẩm quyền, không đúng với điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty và Xí nghiệp. Quyết định 150/CT-QĐ ngày 22/6/2011 không phải là giấy ủy quyền của Công ty cho ông T thực hiện việc ký hợp đồng tín dụng với cá nhân để huy động vốn. Mặt khác, ngày 04/8/2011 ông Trần Thiện T đã ban hành Quyết định số 180/QĐ-CT thay thế quyết định 150/CT-QĐ ngày 22/6/2011, nội dung Quyết định 180 nêu rõ: “Tất cả các khoản công nợ của Xí nghiệp bao gồm nợ với ngân sách nhà nước, công nợ với chính quyền địa phương, công nợ với công ty và công nợ với các đối tác, khách hàng ký hợp đồng với xí nghiệp, xí nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm thanh toán. Trong trường hợp xí nghiệp không đủ nguồn thanh toán các khoản nợ khi kết thúc việc thực hiện hợp đồng, giám đốc xí nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật.”

Ý kiến của Công ty đối với hợp đồng tín dụng giữa Xí nghiệp và bà T ngày 05/7/2011: Việc Xí nghiệp ký hợp đồng tín dụng với bà T là không đúng pháp luật, vì bà T không phải là tổ chức có chức năng cho vay tín dụng và ông T không có thẩm quyền ký hợp đồng; lãi suất 27%/năm là rất cao so với lãi suất trung bình theo thông báo của Ngân hàng nhà nước (18-22%/năm) cùng thời điểm.

Theo nội dung hợp đồng, tại khoản 3.1 và 3.2 thì phương thức giải ngân là bằng hình thức chuyển khoản và phải có văn bản đề nghị giải ngân từ Xí nghiệp gửi bà T. Tuy nhiên, Xí nghiệp không có văn bản đề nghị giải ngân gửi bà T; ông Nguyễn Gia T đã lập phiếu thu ngày 07/7/2011 nhận số tiền 400.000.000đ của bà T mà không có chữ ký của người phụ trách kế toán của Xí nghiệp là không đúng theo quy định. Mặt khác, phiếu thu này không được xí nghiệp hạch toán trên sổ sách kế toán, không đúng mẫu phiếu thu của Xí nghiệp đang sử dụng thời điểm đó. Do đó, số tiền 400.000.000đ này không có trên sổ sách kế

toán của Công ty khi hợp nhất báo cáo tài chính. Việc xí nghiệp nộp 400.000.000đ vào tài khoản ngân hàng không chứng minh được đây là số tiền nhận từ bà T, vì thời điểm này Xí nghiệp còn tồn quỹ tiền mặt.

Do đó, Công ty IDC không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn M do ông Trần Bá H đại diện trình bày: Ông Võ Văn M là chồng của bà T. Việc bà T cho Xí nghiệp vay tiền thì ông M không biết và không tham gia. Nay ông M đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty IDC phải có trách nhiệm trả lại tiền cho bà T. Ông M không có yêu cầu tranh chấp gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Gia T trình bày: Thời điểm năm 2011, ông Nguyễn Gia T là người đại diện cho Xí nghiệp sản xuất vật liệu và xây dựng thủy lợi- thủy điện theo quyết định của Công ty IDC. Mọi hoạt động của Xí nghiệp đều do Công ty IDC điều hành và quyết toán, ông chỉ là người đại diện thực hiện. Mọi báo cáo tài chính, quyết toán chứng từ, cũng như thanh toán lương, thanh toán các hợp đồng của Xí nghiệp đều do Công ty IDC thực hiện, ông chỉ là người ký xác nhận. Ông đã nghỉ hưu từ ngày 12/01/2016 theo quyết định của Công ty IDC, lý do về hưu là hết tuổi lao động và nghỉ theo chế độ.

Để thực hiện thi công nhà máy thủy điện Đ (Quảng Ngãi), ngày 22/6/2011 ông Trần Thiện T- Giám đốc Công ty IDC có ký Quyết định số 150/CT-QĐ có nội dung giao Xí nghiệp được huy động vốn phục vụ sản xuất nên ngày 01/7/2011, Xí nghiệp (do ông T đại diện) có ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Bích T để vay số tiền 500.000.000đ. Nội dung hợp đồng là Xí nghiệp vay của bà T số tiền 500.000.000đ. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 27%/năm. Sau khi ký hợp đồng tín dụng nêu trên thì bà T giao tiền cho Xí nghiệp 02 lần, cụ thể:

+ Chuyển vào tài khoản của Xí nghiệp số tiền 100.000.000đ vào ngày 07/7/2011.

+ Còn số tiền 400.000.000đ bà T giao tiền trực tiếp cho Xí nghiệp, do thủ quỹ là người nhận tiền và có xác nhận của ông là giám đốc xí nghiệp.

Theo ông T, số tiền vay 500.000.000đ của bà T là để Xí nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh cho Xí nghiệp và có báo cáo tài chính về Công ty IDC. Từ khi vay tiền đến nay, Công ty IDC chưa thanh toán tiền gốc và lãi cho bà T theo thỏa thuận.

Hồ sơ lưu trữ của Xí nghiệp có 01 hợp đồng tín dụng với bà T ngày 05/7/2011 khác với ngày ký hợp đồng và phương thức giải ngân của hợp đồng ngày 01/7/2011 do bà T cung cấp. Việc này là có sự nhầm lẫn trong quá trình hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ và trên thực tế giữa Xí nghiệp và bà T chỉ có 01 lần vay với số tiền 500.000.000đ và bà T đã chuyển số tiền trên cho Xí nghiệp.

Nay bà T khởi kiện Công ty IDC về việc yêu cầu trả lại số tiền vay là 500.000.000đ tiền thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, buộc Công ty IDC hoàn trả tiền trên cho bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DSST ngày 14 tháng 11 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện N đã căn cứ: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 84, Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích T đối với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC về yêu cầu trả tiền lãi suất.

Xử buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

2. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.700.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai số 003677 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngày 28/11/2019, nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, đề nghị Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đề xuất đường lối giải quyết vụ án: Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc Công ty IDC hoàn trả bà T số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi lẽ, mặc dù hợp đồng tín dụng vô hiệu do ông T ký hợp đồng vay tiền của bà T không đúng thẩm quyền vì không có ủy quyền hợp pháp của Công ty nhưng xí nghiệp đã nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng của bà T; ông Trần Thiện T, chức vụ Giám đốc công ty đã chỉ đạo giám đốc xí nghiệp và kế toán trưởng công ty kết hợp hoàn trả số tiền trên cho bà T. Việc Xí nghiệp có báo cáo hay không cáo cáo cho Công ty thì đây là vấn đề thuộc quan hệ nội bộ giữa xí nghiệp và Công ty, vì vậy Công ty phải có nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ giao dịch dân sự do đơn vị phụ thuộc mình xác lập theo quy định tại khoản 6 Điều 84 của Bộ luật dân sự năm 2015,

Vì vậy, kháng cáo của Công ty yêu cầu sửa án theo hướng bác đơn khởi kiện của bà T là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty IDC, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự tham gia của các đương sự tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Gia T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC kháng cáo cho rằng việc bà T chuyển khoản 100.000.000 đồng vào tài khoản xí nghiệp ngày 07/7/2011 và giao số tiền mặt 400.000.000 đồng vào ngày 20/7/2011 cho Xí nghiệp là không hợp lý. Đồng thời, đối với việc vay mượn, ông T không thông qua Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nên ông Nguyễn Gia T phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với khoản tiền vay.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và lời khai của các đương sự trong vụ án xác định:

Xí nghiệp sản xuất vật liệu và xây dựng t - t (gọi tắt là Xí nghiệp) là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC (gọi tắt là công ty IDC). Vào ngày 01/7/2011, bà Nguyễn Thị Bích T và Xí nghiệp (do ông Nguyễn Gia T chức vụ Giám đốc xí nghiệp làm đại diện) có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2011/HĐTD với nội dung bà T cho Xí nghiệp vay số tiền 500.000.000đ, mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh của đơn vị, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 27%/năm trả cuối mỗi tháng, thời gian vay từ ngày 07/7/2011, không thế chấp tài sản. Sau khi hợp đồng ký xong, bà T đã giao đủ số tiền 500.000.000đ cho Xí nghiệp vay: cụ thể ngày 07/7/2011 bà T nộp 100.000.000đ vào tài khoản của Xí nghiệp; ngày 20/7/2011 ông Hồ Xuân H (thủ quỹ Xí nghiệp) tạm thu của bà T rồi nộp 400.000.000đ vào tài khoản của Xí nghiệp, sự việc này được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đ xác nhận (BL 05,144-149). Sau khi vay tiền, Xí nghiệp không trả tiền lãi cho bà T như thỏa thuận. Ngày 27/11/2011 bà T có viết “*Giấy đề nghị hoàn trả số tiền 500.000.000đ và lãi*”, được ông Trần Thiện T, chức vụ Giám đốc Công ty phê chuẩn “*chuyển anh T PGĐ, anh M KTT kết hợp giải quyết hoàn trả vốn vay*”, có mộc dấu của Công ty IDC ngày 28/11/2011 (BL 20). Từ đó đến nay, bà T vẫn chưa được hoàn trả số tiền cho vay. Ngày 06/3/2018, bà T khởi kiện yêu cầu Công ty IDC trả nợ gốc 500.000.000đ và tiền lãi; trong quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ án bà thay đổi chỉ còn yêu cầu Công ty IDC trả vốn gốc đã vay. Số tiền nhận từ bà T được Xí nghiệp sử dụng vào mục đích duy trì hoạt động của Xí nghiệp; người đại diện theo pháp luật của Công ty IDC - ông Trần Thiện T cũng đã xác nhận việc Xí nghiệp có vay tiền vốn của bà T thông

qua bút phê ngày 28/11/2011 trên giấy đề nghị trả tiền bà T lập (BL 20) nội dung “giải quyết hoàn trả số tiền vay” cho bà T. Do Xí nghiệp không có tư cách pháp nhân, hoạt động theo ủy quyền của Công ty nên mọi quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động của Xí nghiệp do Công ty IDC thực hiện. Việc ông Nguyễn Gia T - Giám đốc Xí nghiệp căn cứ vào Quyết định 150/CT-QĐ ngày 22/6/2011 để thực hiện hoạt động vay vốn khi chưa có văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty IDC là không đúng pháp luật dẫn đến giao dịch dân sự vô hiệu; theo quy định tại Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì khi hợp đồng vô hiệu, các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Công ty IDC không lý giải bác bỏ bút phê của ông Trần Thiện T trong đơn đề nghị hoàn trả vốn (500.000.000 đồng) của bà T gửi Xí nghiệp. Trách nhiệm báo cáo tài chính là của Xí nghiệp, trường hợp Xí nghiệp báo cáo sai Công ty có quyền xử lý theo quy định của Công ty IDC. Còn việc huy động vốn từ nguồn vốn của bà T thông qua Hợp đồng tín dụng có chữ ký của ông T, Xí nghiệp vay vốn mục đích là để thực hiện hoạt động của mình trong giai đoạn vẫn trực thuộc Công ty nên Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC có trách nhiệm hoàn trả khoản vay từ Bà T do Xí nghiệp thực hiện.

Vì vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T là có căn cứ; kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng bác đơn khởi kiện của bà T là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.700.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai số 003677 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC không được chấp nhận nên Công ty phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 39/2019/DSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 84, Điều 166, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.700.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai số 003677 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDC phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009742 ngày 29/11/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận***

- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND H. N
- VKSND H. N;
- THADS H. N;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Nữ